

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17.7.2023
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khanh

Bà Huỳnh Thị Đa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Võ Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân
thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên
tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:131/2023/TLST-HNGĐ ngày 16
tháng 05 năm 2023. Về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly
hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ,
ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:
28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1996

Nơi nơi trú: Số A, khu vực B, phường C, quận D, thành phố Cần Thơ -
Có đơn xin vắng mặt, đề ngày 02/06/2023;

2. Bị đơn: Anh Hồ Quốc B1, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã E, thị xã F, tỉnh Vĩnh Long - Vắng mặt không có
lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc T trình bày:

Chị Huỳnh Ngọc T và anh Hồ Quốc B1 hai người đám cưới vào năm 2018, hôn nhân là do quen biết, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn số 30, ngày 13/4/2018 tại UBND xã E, thị xã F, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian hạnh phúc của vợ chồng được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều ra mâu thuẫn, tánh tình không phù hợp, anh B1 không quan tâm lo lắng cho vợ và con, không lo chí thú làm ăn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nên từ đó vợ chồng ly thân sau cùng vào tháng 15/03/2023 đến nay không trở về đoàn được lần nào. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Huỳnh Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Quốc B1.

Trong quá trình chị Huỳnh Ngọc T và anh Hồ Quốc B1 chung sống với nhau có 01 con chung tên: Hồ Khánh B2, sinh ngày 09/10/2019. Hiện nay đang do chị Huỳnh Ngọc T đang nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Ngọc T yêu cầu được tiếp tục nuôi con là Hồ Khánh B2, sinh ngày 09/10/2019, chị T không yêu cầu anh B1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Ngọc T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hồ Quốc B2 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 131/2023/TB-TLVA ngày 16/5/2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 579/2023/TB-TA ngày 17/05/2023; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 615/2023/TB-TA ngày 02/6/2023; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/6/2023 nhưng anh Hồ Quốc B2 không cung cấp bản khai ý kiến và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Về hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Quốc B1; Về con chung: Có 01 con chung Hồ Khánh B2, sinh ngày 09/10/2019. Chị Huỳnh Ngọc T yêu cầu trực

tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Khánh B2, không yêu cầu anh Hồ Quốc B1 cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hồ Quốc B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc T khởi kiện xin ly hôn với anh Hồ Quốc B1 có nơi cư trú tại ấp Đ, xã E, thị xã F, tỉnh Vĩnh Long, do đó Tòa án nhân dân thị xã F, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 19/6/2023, Tòa án nhân dân thị xã F mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, anh Hồ Quốc B1 đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST –HNGĐ ngày 19/6/2023 nhưng anh Hồ Quốc B1 vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hồ Quốc B1 đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2023 nhưng anh Hồ Quốc B1 vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn anh Hồ Quốc B1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Hồ Quốc B1.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Sau khi tìm hiểu nhau thì chị Huỳnh Ngọc T và anh Hồ Quốc B1, tiến tới hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã E, thị xã F, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 13/4/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của chị Huỳnh Ngọc T và anh Hồ Quốc B1: Theo lời khai của chị Huỳnh Ngọc T, sau khi kết hôn thì vợ chồng không hợp nhau về quan điểm nên thường xuyên cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, anh B1 không lo chí thú làm ăn, từ đó giữa vợ chồng chị T và anh B1 đã ly thân từ đầu tháng 03/2023 cho đến nay,

hiện không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B1 không đến Tòa án trình bày về tình trạng hôn nhân hiện nay và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc T nên phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do giữa chị Huỳnh Ngọc T và anh Hồ Quốc B1 đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Ngọc T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Ngọc T.

Chấp nhận chị Huỳnh Ngọc T được ly hôn với anh Hồ Quốc B1.

[3] Về con chung: Giữa chị Huỳnh Ngọc T và anh Hồ Quốc B1 có 01 con chung Hồ Khánh B2, sinh ngày 09/10/2019, hiện cháu Khánh B2 đang sống cùng chị T. Chị Huỳnh Ngọc T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Khánh B2, không yêu cầu anh B1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Hồ Khánh B2 hiện đang sống với chị T nên việc chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Khánh B2 là phù hợp đảm bảo các điều kiện sinh hoạt và ăn học của cháu. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Quốc B1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hồ Quốc B1 không đến Tòa án để trình bày cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu về con chung vì vậy anh B1 phải chịu hậu quả bất lợi theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nên việc chị Huỳnh Ngọc T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Khánh B2 là có cơ sở chấp nhận. Do vậy, tiếp tục giao con chung Hồ Khánh B2, sinh ngày 09/10/2019 cho chị Huỳnh Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Ngọc T không yêu cầu anh Hồ Quốc B1 phải cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Khánh B2, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Ngọc T và anh Hồ Quốc B1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Huỳnh Ngọc T và anh Hồ Quốc B1 được quyền khởi kiện một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là chị Huỳnh Ngọc T.

- **Về hôn nhân:** Cho chị Huỳnh Ngọc T được ly hôn anh Hồ Quốc B1.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao con chung Hồ Khánh B2, sinh ngày 09/10/2019 cho chị Huỳnh Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Ngọc T không yêu cầu anh Hồ Quốc B1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Hồ Quốc B1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Hồ Khánh B2, sinh ngày 09/10/2019, mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Huỳnh Ngọc T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về nợ phải thu + Nợ phải trả:** Chị Huỳnh Ngọc T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001811 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã F. Chị Huỳnh Ngọc T đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, Chị Huỳnh Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Riêng anh Hồ Quốc B1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đường sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Sương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khanh

Huỳnh Thị Đa

NGUYỄN THỊ TUYẾT SƯƠNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Mút

Lương Phi Hùng

Nguyễn Thị Tuyết Sương

